

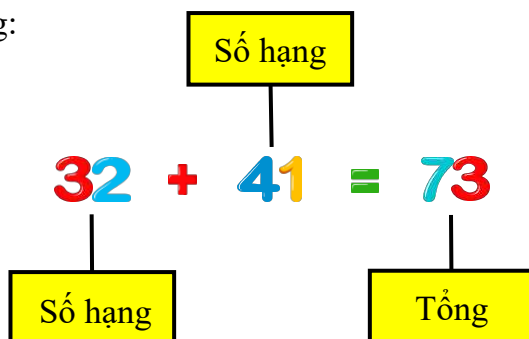
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TOÁN 2

I. Số và phép tính

Số hạng – Tổng

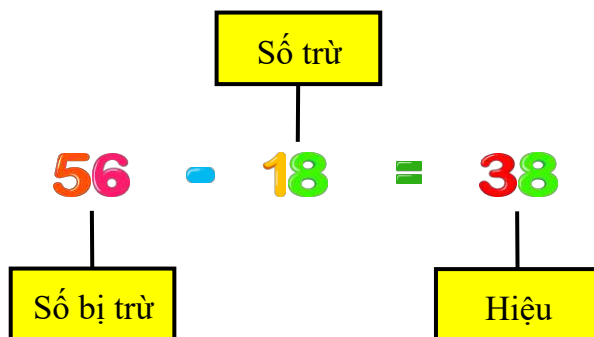
- Trong phép cộng:



$32 + 41$ cũng gọi là tổng

Số bị trừ - Số trừ - Hiệu

- Trong phép trừ:



$56 - 18$ cũng gọi là hiệu



App HOC247 Kids

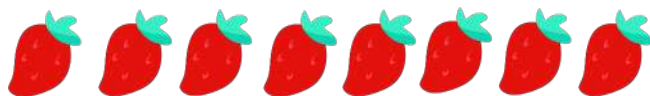


Kids.hoc247.vn



Ước lượng

- **Ước lượng** là suy đoán về số lượng của một đơn vị, cho kết quả gần đúng với số lượng chính xác của đơn vị đó.
- Khi ước lượng, ta cần xác định sự vật đó được chia thành bao nhiêu hàng. Chọn số lượng sự vật của một hàng để làm mốc rồi giả sử các hàng còn lại cũng có cùng số lượng sự vật để ước lượng.
- Ví dụ: *Có khoảng bao nhiêu quả dâu tây?*

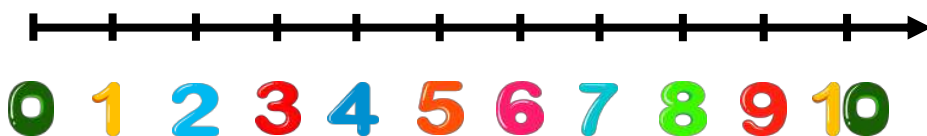


- Có 3 hàng dâu tây.
- Chọn 10 quả dâu tây ở hàng thứ nhất làm mốc và giả sử các hàng còn lại cũng có 10 quả dâu tây.
- Vậy có khoảng 30 quả dâu tây.



Tia số - Số liền trước - Số liền sau

❖ Tia số:



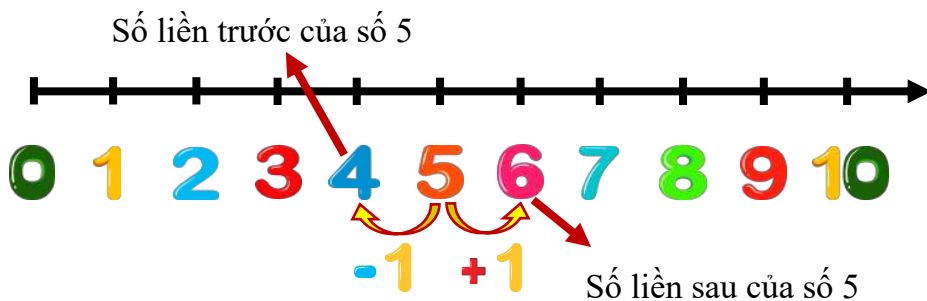
Đây là tia số

- **Tia số** gồm một mũi tên chia thành các vạch, mỗi vạch ứng với một số.
- **Tia số** bắt đầu bằng số 0 và kéo dài mãi mãi. Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn và hơn kém nhau 1 đơn vị.
- Các số (khác 0) trên tia số thì lớn hơn các số bên trái nó và bé hơn các số bên phải nó.

❖ Số liền trước – Số liền sau:

- **Số liền trước** của một số là số đứng ngay phía trước số đó và bé hơn số đó 1 đơn vị. Nên để tìm số liền trước của một số ta lấy số đó trừ đi 1.
- **Số liền sau** của một số là số đứng ngay phía sau số đó và lớn hơn số đó 1 đơn vị. Nên để tìm số liền sau của một số ta lấy số đó cộng thêm 1.

→ Ví dụ:



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



❀ Phép cộng qua 10 trong phạm vi 20 ❀

❖ *Cách thực hiện:* Cộng cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.

→ Ví dụ 1: $9 + 5$

- Ta thấy $9 + 1 = 10$. Vì vậy ta tách 5 thành 1 và 4. Sau đó cộng cho đủ chục rồi cộng với số còn lại:

$$\begin{array}{c} 9 + 5 \\ \swarrow \searrow \\ 1 \quad 4 \end{array} \Rightarrow \begin{array}{l} 9 + 1 = 10 \\ 10 + 4 = 14 \end{array}$$

➤ Vậy

$$9 + 5 = 14$$

→ Ví dụ 2:

$$6 + 7$$

- Ta thấy $6 + 4 = 10$. Vì vậy ta tách 7 thành 4 và 3. Sau đó cộng cho đủ chục rồi cộng với số còn lại:

$$\begin{array}{c} 6 + 7 \\ \swarrow \searrow \\ 4 \quad 3 \end{array} \Rightarrow \begin{array}{l} 6 + 4 = 10 \\ 10 + 3 = 13 \end{array}$$

➤ Vậy

$$6 + 7 = 13$$



❁ Phép trừ qua 10 trong phạm vi 20 ❁

❖ *Cách thực hiện:* Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.

→ Ví dụ 1:

$$12 - 5$$

- Ta thấy $12 - 2 = 10$. Vì vậy ta tách 5 thành 2 và 3. Sau đó trừ để được 10 rồi trừ số còn lại:

$$12 - 5$$



$$12 - 2 = 10$$

$$10 - 3 = 7$$

➤ Vậy

$$12 - 5 = 7$$

→ Ví dụ 2:

$$16 - 7$$

- Ta thấy $16 - 6 = 10$. Vì vậy ta tách 7 thành 6 và 1. Sau đó trừ để được 10 rồi trừ số còn lại:

$$16 - 7$$



$$16 - 6 = 10$$

$$10 - 1 = 9$$

➤ Vậy

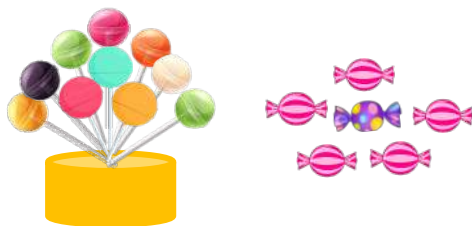
$$16 - 7 = 9$$



🌸 Nhiều hơn, ít hơn bao nhiêu? 🌸

❖ Để biết được sự vật này nhiều hơn hay ít hơn sự vật kia bao nhiêu thì ta lấy số lượng của vật nhiều hơn trừ đi số lượng của vật ít hơn.

→ Ví dụ 1:



- Ta thấy có 10 cây kẹo mút và 6 viên kẹo.
- Vì $10 - 6 = 4$, nên số cây kẹo mút nhiều hơn số viên kẹo 4 cái hoặc số viên kẹo ít hơn số cây kẹo mút 4 cái.

→ Ví dụ 2:



- Ta thấy bạn nữ có 6 quả bong bóng, bạn nam có 5 quả bong bóng.
- Vì $6 - 5 = 1$, nên bạn nữ có nhiều hơn bạn nam 1 quả bong bóng hoặc bạn nam có ít hơn bạn nữ 1 quả bong bóng.



II. Hình học và đo lường

Điểm

❖ **Điểm** là một dấu chấm, dùng để đánh dấu vị trí của điểm đó.

Ví dụ:



điểm 



điểm 



điểm 

❖ Tên của điểm được viết bằng một chữ cái in hoa.

Đoạn thẳng

❖ **Đoạn thẳng** gồm có 2 điểm và đoạn thẳng bị giới hạn bởi 2 điểm đó. Hai điểm đó được gọi là 2 đầu mút của đoạn thẳng.

→ Ví dụ:



Đoạn thẳng AB gồm hai điểm là điểm A và điểm B.

❖ Qua 2 điểm bất kì, ta chỉ vẽ được một đoạn thẳng duy nhất.

❖ Độ dài của đoạn thẳng là khoảng cách từ điểm này đến điểm kia của đoạn thẳng.



🌸 Đường thẳng – Đường cong 🌸

❖ Đường thẳng

- Kéo dài đoạn thẳng qua hai đầu mút của nó ta sẽ có được một đường thẳng.

→ Ví dụ:

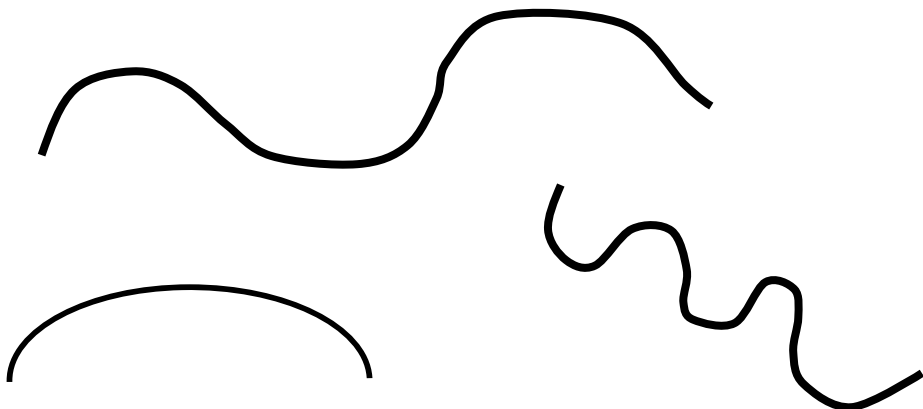
Đường thẳng AB



- Đường thẳng không bị giới hạn bởi hai đầu mút, nên đường thẳng có thể kéo dài mãi mãi.
- Đi qua mỗi điểm, ta có thể vẽ được vô số đường thẳng khác nhau.

❖ Đường cong

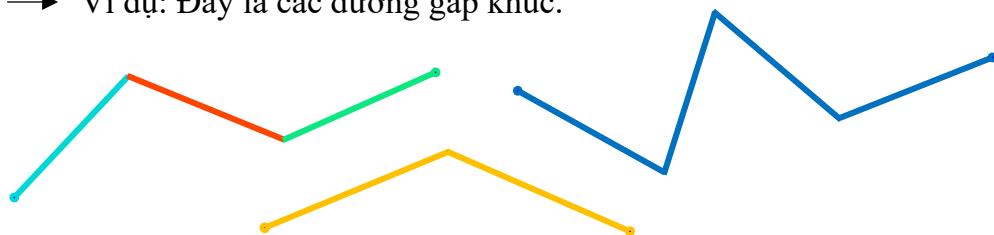
Đây là đường cong



Đường gấp khúc

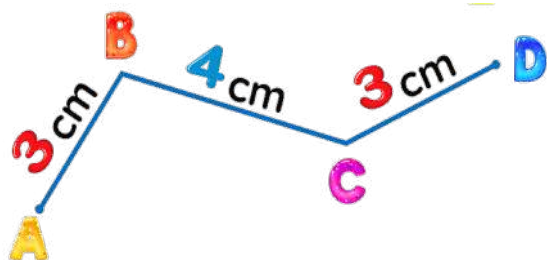
❖ **Đường gấp khúc** được tạo thành từ ít nhất hai đoạn thẳng. Các đoạn thẳng nối với nhau tạo thành các nét gấp khúc.

→ Ví dụ: Đây là các đường gấp khúc.



❖ **Độ dài đường gấp khúc** bằng tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.

→ Ví dụ: Tính độ dài đường gấp khúc ABCD?



Độ dài đường gấp khúc
ABCD là:

$$3\text{cm} + 4\text{cm} + 3\text{cm} = 10\text{cm}$$

❖ **Độ dài đoạn thẳng trong đường gấp khúc** bằng độ dài đường gấp khúc trừ đi độ dài các đoạn thẳng còn lại trong đường gấp khúc đó.

→ Ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng MN, biết độ dài đường gấp khúc MNP là 9cm?

Độ dài đoạn thẳng MN là:

$$9\text{cm} - 5\text{cm} = 4\text{cm}$$



Ba điểm thẳng hàng

❖ Ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng được gọi là **ba điểm thẳng hàng**.

→ Ví dụ: Trong hình ảnh này điểm A, điểm B, điểm C cùng nằm trên một đường thẳng nên A, B, C là ba điểm thẳng hàng.



❖ **Cách xác định ba điểm thẳng hàng:** Sử dụng thước thẳng để xác định ba điểm thẳng hàng. Đặt thước sao cho 2 trong ba điểm đó nằm trên mép thước.

- Nếu điểm còn lại cũng nằm trên mép thước thì ta nói ba điểm đó thẳng hàng.
- Nếu điểm còn lại không nằm trên mép thước thì ta nói ba điểm đó không phải là ba điểm thẳng hàng.



H, I, K là ba điểm thẳng hàng



R, S, T không phải
là ba điểm thẳng hàng



Đề - xi - mét

❖ Đề - xi - mét là đơn vị đo độ dài. Viết tắt là **dm**

$$1\text{dm} = 10\text{cm}$$

- ❖ Khi đổi từ đơn vị **cm** về đơn vị **dm**, thì ta bớt một chữ số 0 ở ngoài cùng bên phải của số mà đề cho.
- ❖ Khi đổi từ đơn vị **dm** về đơn vị **cm**, thì ta thêm vào bên phải số mà đề cho một chữ số 0.

→ Ví dụ:

$$10\text{cm} = 1\text{dm} \quad 1\text{dm} = 10\text{cm}$$

$$70\text{cm} = 7\text{dm} \quad 6\text{dm} = 60\text{cm}$$

- ❖ Khi đổi từ hai đơn vị về một đơn vị, ta đổi lần lượt từng đơn vị về đơn vị đề yêu cầu, rồi cộng chúng lại với nhau

→ Ví dụ: $3\text{dm } 6\text{cm} = \dots \text{cm}$

$$\text{Ta có: } 3\text{dm} = 30\text{cm}$$

$$3\text{dm } 6\text{cm} = 30\text{cm} + 6\text{cm} = 36\text{cm}$$

Vậy $3\text{dm } 6\text{cm} = 36\text{cm}$



App HOC247 Kids



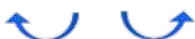
Kids.hoc247.vn



- ❖ Khi đổi từ một đơn vị về 2 đơn vị, thì chữ số ngoài cùng bên phải là số của đơn vị đề cho, số còn lại là đơn vị liền trước đó - đơn vị lớn hơn đơn vị đề cho.

→ Ví dụ: **36** cm = ... dm ... cm

Ta có: dm **36** cm



Vậy **36** cm = **3** dm **6** cm



BỘ 5 ĐỀ THI GIỮA KÌ I**MÔN: TOÁN 2****ĐỀ SỐ 1**

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm) Tìm hiệu của 54, 11 và 20.

A. 85

B. 32

C. 23

D. 58

Câu 2: (1 điểm) Trong phép tính $45 + 20 = 65$. Thành phần nào được gọi là số hạng?

A. 45 và 65

B. 45 và 20

C. Cả A và B đều đúng

Câu 3: (1 điểm) 45 là số liền sau của số:

A. 44

B. 45

C. 46

D. 47

Câu 4: (1 điểm) Năm nay chị 10 tuổi, em 8 tuổi. Hỏi em kém chị bao nhiêu tuổi?

A. 8 tuổi

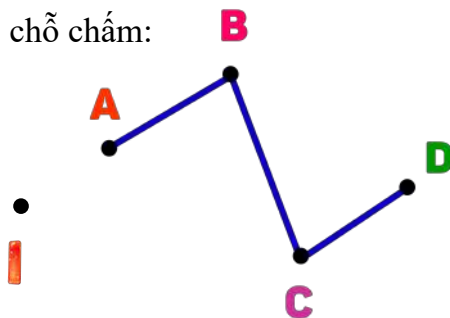
B. 4 tuổi

C. 2 tuổi

Câu 5: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong hình có . . . điểm

và . . . đoạn thẳng



Câu 6: (1 điểm) Có khoảng bao nhiêu quả bong bóng?

A. 30

B. 31

C. 33



Câu 7: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $3\text{dm } 5\text{cm} = \dots \text{cm}$

A. 8

B. 53

C. 35

Câu 8. (1 điểm) Đường gấp khúc MNPQ có độ dài các đoạn thẳng lần lượt là 23cm, 32cm và 3dm. Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ?

A. 85cm

B. 75cm

C. 58cm

Câu 9. (1 điểm) Phép tính nào có cùng kết quả với phép tính $15 - 6$?

A. $13 - 5$

B. $17 - 8$

C. $16 - 9$

Câu 10. (1 điểm) Một số lớn hơn 16, bé hơn 19 và số đó không phải là số liền sau của số 16. Tìm số đó.

A. 18

B. 17

C. 20



ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

Câu 1: (1 điểm) C

Câu 2: (1 điểm) B

Câu 3: (1 điểm) A

Câu 4: (1 điểm) C

Câu 5: (1 điểm) Trong hình có **5** điểm và **3** đoạn thẳng

Câu 6: (1 điểm) A

Câu 7: (1 điểm) C

Câu 8: (1 điểm) A

Câu 9: (1 điểm) B

Câu 10: (1 điểm) A



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



ĐỀ SỐ 2

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm) Tìm tổng của 54 và 23.

- A. 85 B. 77 C. 67 D. 58

Câu 2: (1 điểm) Trong phép tính $76 - 15 = 61$. Thành phần nào được gọi là số bị trừ?

- A. 76 B. 15 C. 61

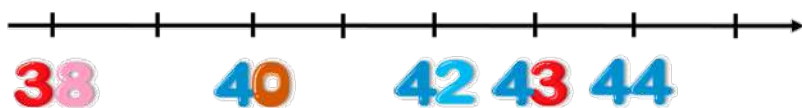
Câu 3: (1 điểm) 29 là số liền trước của số:

- A. 28 B. 27 C. 29 D. 30

Câu 4: (1 điểm) Năm nay Hoa 8 tuổi, em của Hoa 4 tuổi. Hỏi sau 3 năm nữa Hoa hơn em bao nhiêu tuổi?

- A. 4 tuổi B. 7 tuổi C. 8 tuổi

Câu 5: (1 điểm) Điền các số còn thiếu vào tia số sau:



Câu 6: (1 điểm) Phép tính nào có tổng là 12?

- A. $8 + 3$ B. $27 - 15$ C. $9 + 3$

Câu 7: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- A. $50\text{cm} = \dots \text{dm}$ B. $10\text{dm} = \dots \text{cm}$ C. $27\text{cm} = \dots \text{dm} \dots \text{cm}$

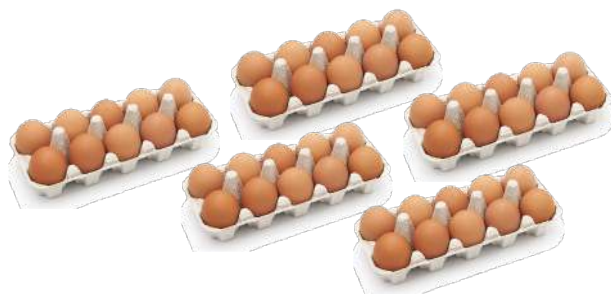


Câu 8: (1 điểm) Có khoảng bao nhiêu quả trứng?

A. 40

B. 50

C. 60



Câu 9: (1 điểm) Đường gấp khúc ABCD có độ dài là 57cm. Độ dài các đoạn thẳng AB và CD lần lượt là 2dm và 12cm. Tính độ dài đoạn thẳng BC.

A. 89cm

B. 43cm

C. 25cm

Câu 10: (1 điểm) Tìm hiệu của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số tròn chục nhỏ nhất.

A. 89

B. 80

C. 98

D. 88



ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

Câu 1: (1 điểm)

B

Câu 2: (1 điểm)

A

Câu 3: (1 điểm)

D

Câu 4: (1 điểm)

A

Câu 5: (1 điểm) Các số cần điền vào tia số lần lượt là: 39; 41 và 45

Câu 6: (1 điểm)

C

Câu 7: (1 điểm)

A. $50\text{cm} = 5\text{dm}$

B. $10\text{dm} = 100\text{cm}$

C. $27\text{cm} = 2\text{dm } 7\text{cm}$

Câu 8: (1 điểm)

B

Câu 9: (1 điểm)

C

Câu 10: (1 điểm)

D



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



ĐỀ SỐ 3

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm) Tìm tổng của 8 và 9.

- A. 15 B. 16 C. 17 D. 18

Câu 2: (1 điểm) Trong phép tính $76 - 15 = 61$. Thành phần nào được gọi là số trừ?

- A. 76 B. 15 C. 61

Câu 3: (1 điểm) Số liền sau của số nhỏ nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 10 B. 11 C. 12 D. 13

Câu 4: (1 điểm) Số lớn là số tròn chục lớn nhất. Số bé là số bé nhất có hai chữ số. Hỏi số bé bé hơn số lớn bao nhiêu đơn vị?

- A. 80 B. 90 C. 60

Câu 5: (1 điểm) Câu nào sai?

- A. Tia số gồm dãy số tăng dần.
B. Các số trong tia số hơn kém nhau 1 đơn vị.
C. Mỗi số trong tia số đều lớn hơn các số bên trái nó.

Câu 6: (1 điểm) Cho các số: 9; 69; 96; 19. Số nào có chữ số hàng chục là 9 ?

- A. 9 B. 69 C. 96 D. 19



Câu 7: (1 điểm) Từ ba điểm A, B, C có thể vẽ được nhiều nhất bao nhiêu đoạn thẳng?



A. 2 đoạn thẳng

B. 3 đoạn thẳng

C. 4 đoạn thẳng

Câu 8. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$32\text{dm } 30\text{cm} = \dots \text{dm}$$

A. 35

B. 62

C. 53

D. 45

Câu 9. (1 điểm) Tính độ dài đường gấp khúc MNP, biết độ dài các đoạn thẳng trong đường gấp khúc lần lượt là: 2dm và 1dm 7cm.

A. 19cm

B. 28cm

C. 37cm

Câu 10. (1 điểm) Hãy vẽ đường thẳng MN có chứa đoạn thẳng MN.



ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (1 điểm) C

Câu 2: (1 điểm) B

Câu 3: (1 điểm) B

Câu 4: (1 điểm) A

Câu 5: (1 điểm) C

Câu 6: (1 điểm) C

Câu 7: (1 điểm) B

Câu 8. (1 điểm) A

Câu 9. (1 điểm) C

Câu 10. (1 điểm)



ĐỀ SỐ 4

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm) Kết quả của phép tính $24 + 53 - 15$ là:

- A. 32 B. 63 C. 62 D. 72

Câu 2: (1 điểm) Trong phép tính $65 + 32 = 97$, số 97 được gọi là gì?

- A. Hiệu B. Số hạng C. Tổng D. Số bị trừ

Câu 3: (1 điểm) Biết số liền trước của a là 17, tìm số liền sau của a.

- A. 18 B. 19 C. 16 D. 20

Câu 4: (1 điểm) Nam có 4 viên bi, Khang có 6 viên bi. Hỏi nếu Khang cho Nam 1 viên bi thì số bi của Nam lúc này như thế nào so với số bi của Khang?

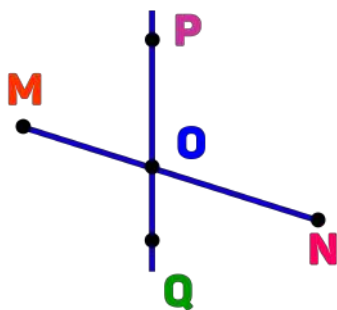
- A. Bằng B. Nhiều hơn C. Ít hơn

Câu 5: (1 điểm) Số gồm 3 đơn vị và 5 chục là:

- A. 35 B. 53 C. 50 D. 30

Câu 6: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong hình có . . . đoạn thẳng
và . . . đường thẳng



Câu 7: (1 điểm) Đòi:

$$1\text{dm } 30\text{cm} = \dots \text{dm}$$

$$2\text{dm } 3\text{cm} = \dots \text{cm}$$

Câu 8. (1 điểm) Một số tròn chục lớn hơn 35 nhỏ hơn 60. Tìm số đó, biết số đó không phải là số liền sau của số 49.

A. 30

B. 40

C. 50

D. 60

Câu 9. (1 điểm) Độ dài đường gấp khúc ABC là 48cm. Tính độ dài đoạn thẳng AB, biết đoạn thẳng BC dài 3dm.

A. 18cm

B. 45cm

C. 37cm

Câu 10. (1 điểm) Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số tròn chục lớn nhất là:

A. 90

B. 8

C. 9



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

Câu 1: (1 điểm)

C

Câu 2: (1 điểm)

C

Câu 3: (1 điểm)

B

Câu 4: (1 điểm)

A

Câu 5: (1 điểm)

B

Câu 6: (1 điểm)

Trong hình có 6 đoạn thẳng và 1 đường thẳng

Câu 7: (1 điểm)

1dm 30cm = 4dm

2dm 3cm = 23cm

Câu 8: (1 điểm)

B

Câu 9: (1 điểm)

A

Câu 10: (1 điểm)

B



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



ĐỀ SỐ 5

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm) Tìm tổng của 32, 21 và 11.

A. 32

B. 64

C. 54

D. 72

Câu 2: (1 điểm) Trong phép trừ, số trừ đứng ở đâu?

A. Trước dấu trừ

B. Sau dấu trừ

C. Sau dấu bằng

Câu 3: (1 điểm) Biết số liền sau của a là 17. Hỏi a là số liền trước của số nào?

A. 17

B. 16

C. 15

D. 18

Câu 4: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Có khoảng . . . cây kẹo mút.



Có . . . cây kẹo mút.

Câu 5: (1 điểm) Số gồm 7 chục viết là:

A. 7

B. 07

C. 70

Câu 6: (1 điểm) $3\text{dm } 12\text{cm} = ?\text{ cm}$

A. 15

B. 32

C. 33

D. 42



Câu 7: (1 điểm)

“Đường gấp khúc $MNPQ$ có . . . điểm và . . . đoạn thẳng”

Các số cần điền vào chỗ chấm lần lượt là:

A. 4 và 3

B. 3 và 4

C. 4 và 4

Câu 8. (1 điểm) Lan có 5 quyển vở, Hoa có 10 quyển vở. Hoa cho Lan 2 quyển vở. Hỏi lúc này số vở của Lan như thế nào so với số vở của Hoa?

A. Bằng

B. Nhiều hơn

C. Ít hơn

Câu 9. (1 điểm) Độ dài đường gấp khúc $ABCD$ có độ dài các đoạn thẳng lần lượt là 20cm, 3dm và 2dm 10cm. Hỏi độ dài của đường gấp khúc $ABCD$ là bao nhiêu đề - xi - mét?

A. 8dm

B. 80cm

C. 80dm

Câu 10. (1 điểm) Có một cây măng tre cao 2dm. Biết rằng hôm sau cây sẽ mọc cao hơn hôm trước 3dm. Hỏi sau 3 ngày thì cây măng cao bao nhiêu đề - xi - mét?

A. 13dm

B. 12dm

C. 11dm



ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

Câu 1: (1 điểm)

B

Câu 2: (1 điểm)

B

Câu 3: (1 điểm)

A

Câu 4: (1 điểm)

Có khoảng 30 cây kẹo mút

Có 33 cây kẹo mút

Câu 5: (1 điểm)

C

Câu 6: (1 điểm)

D

Câu 7: (1 điểm)

A

Câu 8: (1 điểm)

C

Câu 9: (1 điểm)

A

Câu 10: (1 điểm)

C



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

I. VĂN BẢN

Các em đọc to rõ, chú ý cách ngắt nhịp, biết phân biệt các giọng đọc nếu bài có nhiều nhân vật.

✿ Chủ đề: Em đã lớn hơn ✿

- Bé Mai đã lớn
- Ngày hôm qua đâu rồi?
- Thời gian biểu
- Út Tin

✿ Chủ đề: Mỗi người một vẻ ✿

- Tóc xoăn và tóc thẳng
- Những cái tên
- Làm việc thật là vui
- Cô giáo

✿ Chủ đề: Bố mẹ yêu thương ✿

- Bọ rùa tìm mẹ
- Mẹ
- Cánh đồng của bố
- Con lợn đất

✿ Chủ đề: Ông bà yêu quý ✿

- Cô chủ nhà tí hon
- Bà nội, bà ngoại
- Bưu thiếp
- Bà tôi



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ chỉ sự vật

Từ chỉ người, chỉ con vật, chỉ đồ vật, chỉ cây cối.

Ví dụ:

- Từ chỉ người: bộ đội, học sinh,...
- Từ chỉ đồ vật: sách vở, hộp bút,...
- Từ con vật: trâu, bò, mèo, chó,...
- Từ chỉ cây cối: cây cam, cây đào,...

Từ chỉ hoạt động

Từ chỉ vận động, cử động của con người, con vật.

Ví dụ:

- Từ chỉ hoạt động của con người: tưới cây, hái táo, đá bóng...
- Từ chỉ hoạt động của con vật: gáy (gà), đuổi chuột (mèo), sữa (chó),...

Từ chỉ đặc điểm

Từ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình.

Ví dụ:

- Từ chỉ màu sắc: xanh biển, xám xịt,...
- Từ chỉ hình dáng: bụng bẫm, gầy gò,...
- Từ chỉ tính tình: nghiêm khắc, cẩn thận,...



App HOC247 Kids



kids.hoc247.vn



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu kiểu Ai là gì?

- Dùng để giới thiệu.

Ai	là gì?
Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai

- Bộ phận thứ nhất (BP1) trả lời câu hỏi Ai (cái gì, con gì)?
- Bộ phận thứ hai (BP2) trả lời câu hỏi Là gì (là ai, là con gì)?

Ví dụ:

Ba em/ là kĩ sư.

(BP1) (BP2)



Mimi/ là bé mèo đáng yêu.

(BP1) (BP2)



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu kiểu Ai làm gì?

- Dùng để kể hoạt động của người, con vật.

Ai	làm gì?
Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai

- Bộ phận thứ nhất (BP1) trả lời câu hỏi Ai (con gì)?
- Bộ phận thứ hai (BP2) trả lời câu hỏi Làm gì?

Ví dụ:

Bạn Tin/ đang ăn bánh.
 (BP1) (BP2)



Con trâu/ đang cày ruộng.
 (BP1) (BP2)



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

 Câu kiểu Ai thế nào?

- Dùng để chỉ về màu sắc, hình dáng, tình tình.

Ai	thế nào?
Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai

- Bộ phận thứ nhất (BP1) trả lời câu hỏi Ai (con gì, cái gì)?
- Bộ phận thứ hai (BP2) trả lời câu hỏi Thế nào?

Ví dụ:

Bộ lông mèo/ đen bóng.

(BP1)

(BP2)



Bạn Hùng/ rất thông minh.

(BP1)

(BP2)



App HOC247 Kids



kids.hoc247.vn



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

III. TẬP LÀM VĂN

Nói, đáp lời ngạc nhiên khen ngợi, chúc mừng

Khi nói và đáp lời ngạc nhiên, khen ngợi, chúc mừng các con cần lưu ý:

- Từ ngữ sử dụng
- Giọng điệu
- Nét mặt
- Ánh mắt
- Cử chỉ, điệu bộ

Nói, viết lời tự giới thiệu

Khi nói, viết lời giới thiệu các con cần giới thiệu:

- Tên
- Lớp
- Sở thích
- Ước mơ

Chú ý khi viết: Viết hoa tên, trường. Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

III. TẬP LÀM VĂN

Nói, viết lời cảm ơn

Các con sẽ nói lời cảm ơn khi

- Nhận được lời chúc mừng, lời khen ngợi.
- Nhận được món quà hay sự giúp đỡ.

Khi cảm ơn, chúng ta thể hiện sự chân thành qua lời cảm ơn và nở nụ cười tươi.

Chú ý khi viết: Viết hoa tên người. Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

Đặt tên cho bức tranh

Để đặt tên cho bức tranh các em hãy qua sát và trả lời một số câu hỏi sau:

- Bức tranh vẽ gì?
- Người vật trong tranh có gì đặc biệt?

Từ đó các con sẽ đặt được tên cho bức tranh.



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

III. TẬP LÀM VĂN

Nói và đáp lời chia tay, lời từ chối

Khi nói và đáp lời chia tay:

- Sử dụng từ ngữ ngắn gọn
- Có thể đưa ra lời hẹn gặp lại
- Trao đổi thông tin liên lạc

Khi nói và đáp lời từ chối:

- Thái độ lịch sự, tế nhị
- Giải thích rõ ràng lí do từ chối

Nói và đáp lời chào hỏi

Khi nói và đáp lời chào hỏi cần chú ý:

- Thái độ lịch sự, lễ phép
- Luôn niềm nở, trao nhau nụ cười thân thiện

Nói, viết lời xin lỗi

Khi nói, viết lời xin lỗi cần chú ý:

- Thái độ lịch sự, tế nhị
- Thể hiện sự chân thành qua gương mặt
- Thừa nhận lỗi sai, có thái độ sửa lỗi.

Chú ý khi viết: Viết hoa tên người. Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

III. TẬP LÀM VĂN

Viết thời gian biểu

Cách viết thời gian biểu:

- Bước 1: Vẽ bảng, chia cột thời gian và công việc
- Bước 2: Cột thời gian: xác định buổi trong ngày, giờ bắt đầu và kết thúc.
- Bước 3: Công việc: việc làm trong từng khung giờ

 Thời gian	Công việc
Sáng	
6 giờ - 7 giờ	Vệ sinh cá nhân, ăn sáng, đi học
7 giờ 30 - 10 giờ 30	Học ở trường (Thứ Bảy, Chủ nhật học vẽ)
Trưa	
10 giờ 35 - 11 giờ	Ăn trưa
11 giờ 30 - 13 giờ	Nghỉ trưa
13 giờ - 13 giờ 15	Ăn xế
Chiều	
13 giờ 20 - 16 giờ 30	Học ở trường
16 giờ 30 - 17 giờ	Về nhà, vệ sinh cá nhân
17 giờ - 17 giờ 30	Quét nhà, giúp mẹ nấu cơm
Tối	
18 giờ - 18 giờ 40	Học bài
19 giờ - 20 giờ 30	Xem tivi với ba mẹ
21 giờ	Đi ngủ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I
MÔN: TIẾNG VIỆT 2

III. TẬP LÀM VĂN

 Viết tin nhắn

Trình tự để viết tin nhắn, cần có:

- Từ ngữ xưng hô (với người mình gửi tin)

Ví dụ: Bà yêu dấu,

- Nội dung tin cần ngắn gọn (đi đâu?, làm gì?, khi nào về?...)
- Tên của mình (Người nhắn tin)



Bố à!

Con tá trường chơi đá bóng với các bạn trong lớp ạ.

Khoảng 6 giờ con sẽ về tá nhà ạ!

Con trai
Haka



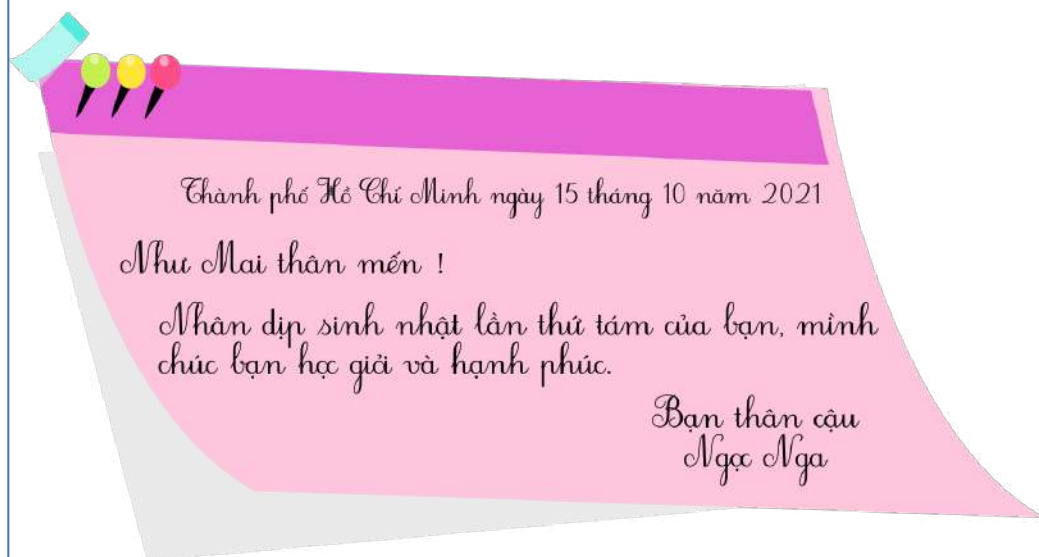
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I
MÔN: TIẾNG VIỆT 2

III. TẬP LÀM VĂN

 Viết bưu thiếp

Trình tự để viết bưu thiếp, cần có:

- Địa điểm, ngày, tháng, năm
- Lời chào thân thương gửi đến người nhận (gửi cho ai?)
- Nội dung (Viết nhân dịp gì?, gửi lời chúc, tình cảm đến người nhận)
- Người gửi (kí và ghi tên)



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

ĐỀ: 1

I. ĐỌC HIỂU



Đọc văn bản

Bé Mai đã lớn

Bé Mai rất thích làm người lớn. Bé thử đủ mọi cách. Lúc đầu, bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô. Bé lại còn đeo túi xách và đồng hồ nữa. Nhưng mọi người chỉ nhìn bé và cười.

Sau đó, Mai thử quét nhà như mẹ. Bé quét sạch đến nỗi bố phải ngạc nhiên:

- Ô, con gái của bố quét nhà sạch quá! Y như mẹ quét vậy.

Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau. Trong khi mẹ làm thức ăn, Mai dọn bát đĩa, xếp thật ngay ngắn trên bàn. Cả bố và mẹ đều vui. Lúc ngồi ăn cơm, mẹ nói:

- Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.

Mai cảm thấy lạ. Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ. Nhưng bố mẹ đều nói rằng em đã lớn.

Theo Tiếng Việt 2, tập 1, 1988



Trả lời câu hỏi

1 Bài đọc nói đến ai?

- A. Bé Mai
- B. Ba của Mai
- C. Mẹ của Mai

2 Lúc đầu, Mai tập thành người lớn bằng cách nào?

- A. Đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô
- B. Đeo túi xách và đồng hồ
- C. Cả 2 đáp án trên

3 Những việc làm nào của Mai được bố mẹ khen?

- A. Quét nhà, nhặt rau
- B. Dọn bát đĩa
- C. Cả 2 đáp án trên

4 Sau khi Mai phụ giúp ba mẹ, cả nhà đều đồng ý điều gì?

- A. Mai làm việc rất siêng năng.
- B. Mai đã lớn thật rồi.
- C. Mai quét nhà rất sạch.

5 Vì sao cả nhà đều khen Mai đã lớn?

- A. Vì Mai đã biết giúp bố mẹ làm việc nhà.
- B. Vì Mai đã biết cách ăn mặc như người lớn.
- C. Vì Mai đã biết nấu cơm cho cả nhà.



App HOC247 Kids



kids.hoc247.vn



II. Luyện từ và câu

1 Từ nào sau đây viết đúng chính tả:

- A. Củ ciệu
- B. Con káo
- C. Càng cua

2 Đây là câu thuộc kiểu câu *Ai là gì??*

- A. Ba em là người khỏe mạnh nhất.
- B. Bánh kem rất ngon.
- C. Em ngồi ngay ngắn nghe cô giáo giảng bài.

3 Em hãy xếp các từ sau vào nhóm phù hợp:
vui chơi, ngoan ngoãn, nhảy múa, lễ phép

Từ ngữ chỉ hoạt động trẻ em	Từ ngữ chỉ tính nết trẻ em
-----	-----
-----	-----

Em hãy đặt 1 câu có từ ngữ ở bài tập trên

4 Điền g/gh vào chỗ trống:

- Lên thác xuốngềnh
- Conà cục tác lá chanh

5 Tìm 3 từ có tiếng *học*:



III. Tập làm văn

1 Em hãy viết một câu bày tỏ sự ngạc nhiên khi nhìn thấy bông hoa mình chăm sóc đã nở bông rực rỡ.



1 Trường tổ chức giao lưu trực tuyến cho các học sinh cùng quận. Em sẽ được gặp người bạn mới và Em hãy viết 3 – 4 câu giới thiệu về bản thân gửi đến người bạn mới.

Gợi ý

- Giới thiệu tên (Mình tên là...), lớp, trường
- Sở thích
- Ước mơ

.....

.....

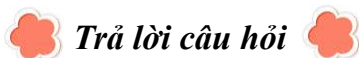
.....

.....

.....

.....





Đáp án

1 Bài đọc nói đến ai?

- ☒ A. Bé Mai
- B. Ba của Mai
- C. Mẹ của Mai

2 Lúc đầu, Mai tập thành người lớn bằng cách nào?

- A. Đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô
- B. Đeo túi xách và đồng hồ
- ☒ C. Cả 2 đáp án trên

3 Những việc làm nào của Mai được bố mẹ khen?

- A. Quét nhà, nhặt rau
- B. Dọn bát đĩa
- ☒ C. Cả 2 đáp án trên

4 Sau khi Mai phụ giúp ba mẹ, cả nhà đều đồng ý điều gì?

- A. Mai làm việc rất siêng năng.
- ☒ B. Mai đã lớn thật rồi.
- C. Mai quét nhà rất sạch.

5 Vì sao cả nhà đều khen Mai đã lớn?

- ☒ A. Vì Mai đã biết giúp bố mẹ làm việc nhà.
- B. Vì Mai đã biết cách ăn mặc như người lớn.
- C. Vì Mai đã biết nấu cơm cho cả nhà.



II. Luyện từ và câu

1 Từ nào sau đây viết đúng chính tả:

- A. Củ ciệu
- B. Con káo
- ☒ C. Càng cua

2 Đây là câu thuộc kiểu câu *Ai là gì??*

- ☒ A. Ba em là người khỏe mạnh nhất.
- B. Bánh kem rất ngon.
- C. Em ngồi ngay ngắn nghe cô giáo giảng bài.

3 Em hãy xếp các từ sau vào nhóm phù hợp:
vui chơi, ngoan ngoãn, nhảy múa, lễ phép

Từ ngữ chỉ hoạt động trẻ em	Từ ngữ chỉ tính nết trẻ em
vui chơi	ngoan ngoãn
nhảy múa	lễ phép

Em hãy đặt 1 câu có từ ngữ ở bài tập trên

Em vui chơi cùng bạn bè.

4 Điền g/gh vào chỗ trống

(Học sinh có thể đặt câu khác)

- Lên thác xuống gh.ềnh
- Con ..gà cục tác lá chanh

5 Tìm 3 từ có tiếng học:

học tập, học hỏi, học bài

(Học sinh có thể có đáp án khác)

III. Tập làm văn

- 1 Em hãy viết một câu bày tỏ sự ngạc nhiên khi nhìn thấy bông hoa mình chăm sóc đã nở bông rực rỡ.



A. bông hoa nở đẹp quá!

(Học sinh có thể có đáp án khác)

- 1 Trường tổ chức giao lưu trực tuyến cho các học sinh cùng quận. Em sẽ được gặp người bạn mới và Em hãy viết 3 – 4 câu giới thiệu về bản thân gửi đến người bạn mới.

Gợi ý

- Giới thiệu tên (Mình tên là...), lớp, trường
- Sở thích
- Ước mơ

Ví dụ

Mình là Nga, lớp 2A, trường Tiểu học Hạnh Phúc. Mình thích học vẽ và đánh đàn. Mình mong muốn được trở thành một nhà đánh đàn nổi tiếng và đi du lịch, khám phá thế giới.



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

ĐỀ: 2

I. ĐỌC HIỂU

🌸 Đọc văn bản 🌸

Làm việc thật là vui

Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc.

Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.

Con gà trống gáy vang ò... ó...o, báo cho mọi người biết trời sắp sáng, mau mau thức dậy.

Con tu hú kêu tu hú, tu hú. Thế là sắp đến mùa vải chín.

Chim bắt sâu, bảo vệ mùa màng.

Cỏ xanh nuôi thỏ, nuôi bò.

Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tung bừng.

Như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc. Bé làm bài, bé đi học. Học xong, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em,... Bé cũng luôn luôn bận rộn, mà công việc lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui!

Theo Tô Hoài



Trả lời câu hỏi

1 Mọi người và mọi vật có điểm gì giống nhau?

- A. Cùng được nghỉ ngơi
- B. Cùng vui chơi
- C. Cùng làm việc

2 Công việc của đồng hồ là gì?

- A. Báo phút, báo giờ
- B. Gáy báo trời sắp sáng
- C. Báo đến mùa vải chín

3 Con vật nào gáy ò...ó...o..., báo cho mọi người biết trời sắp sáng?

- A. Gà mái
- B. Gà trống
- C. Chim tu hú

4 Cỏ làm công việc gì?

- A. Nuôi thỏ, nuôi bò
- B. Phá hoại ruộng lúa
- C. Báo hiệu mùa vải chín

5 Cũng như mọi người, mọi vật, bé làm việc gì?

- A. Bé làm bài, bé đi học
- B. Bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em
- C. Cả hai đáp án trên



App HOC247 Kids



kids.hoc247.vn



II. Luyện từ và câu

1 Điền vần “en” hay “eng” vào chỗ trống:

Mọi người ch..... chúc đi chợ Tết. Những chiếc chuông gió kêu l..... k..... . Không khí Tết thật mát mẻ.

2 Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả ?

- A. Hoa sen
- B. Xung phong
- C. Mái may

3 Em hãy gạch chân từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng sau:

- a) bạn tốt, bạn thân, siêng năng, bạn học
- b) nhảy múa, thông minh, chăm chỉ, hiền lành

4 Đâu là câu thuộc kiểu câu *Ai làm gì??*

- A. Mẹ em đang tưới cây.
- B. Bạn My là lớp trưởng.
- C. Bạn Nam rất siêng năng học bài.

5 Đặt câu hỏi bộ phận được in đậm:

Bà em tưới cây.



III. Tập làm văn

- 1 My đến tham gia buổi sinh nhật của An và tặng quà cho bạn. My và An sẽ nói gì với nhau? Em hãy viết lại lời nói đó.



My:

An:

- 2 Hãy điền thời gian biểu của em vào bảng sau:

Thời gian	Công việc
Sáng	
Trưa	
Chiều	
Tối	



Trả lời câu hỏi

Đáp án

1 Mọi người và mọi vật có điểm gì giống nhau?

- A. Cùng được nghỉ ngơi
- B. Cùng vui chơi
- ☒ C. Cùng làm việc

2 Công việc của đồng hồ là gì?

- ☒ A. Báo phút, báo giờ
- B. Gáy báo trời sắp sáng
- C. Báo đến mùa vải chín

3 Con vật nào gáy ò...ó...o..., báo cho mọi người biết trời sắp sáng?

- A. Gà mái
- ☒ B. Gà trống
- C. Chim tu hú

4 Cỏ làm công việc gì?

- ☒ A. Nuôi thỏ, nuôi bò
- B. Phá hoại ruộng lúa
- C. Báo hiệu mùa vải chín

5 Cũng như mọi người, mọi vật, bé làm việc gì?

- A. Bé làm bài, bé đi học
- B. Bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em
- ☒ C. Cả hai đáp án trên



II. Luyện từ và câu

1 Điền vần “en” hay “eng” vào chỗ trống

Mọi người chen.. chúc đi chợ Tết. Những chiếc chuông gió kêu leng..... keng... . Không khí Tết thật mát mẻ.

2 Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả ?

A. Hoa sen

B. Xung phong

☒ C. Mái may → máy may

3 Em hãy gạch chân từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng sau

a) bạn tốt, bạn thân, siêng năng, bạn học

b) nhảy múa, thông minh, chăm chỉ, hiền lành

4 Đây là câu thuộc kiểu câu *Ai làm gì??*

☒ A. Mẹ em đang tưới cây.

B. Bạn My là lớp trưởng.

C. Bạn Nam rất siêng năng học bài.

5 Đặt câu hỏi bộ phận được in đậm

Bà em tưới cây.

Bà em làm gì?



III. Tập làm văn

- 1 My đến tham gia buổi sinh nhật của An và tặng quà cho bạn. My và An sẽ nói gì với nhau? Em hãy viết lại lời nói đó.



My: Chúc mừng sinh nhật bạn. Chúc bạn có ngày sinh nhật vui vẻ.

An: Cảm ơn bạn. Mình rất vui vì bạn đến tham dự tiệc sinh nhật

(Học sinh có thể có đáp án khác)

- 2 Hãy điền thời gian biểu của em vào bảng sau:

Thời gian	Công việc
Sáng	
6 giờ - 7 giờ	Vệ sinh cá nhân, ăn sáng
7 giờ 30 phút - 10 giờ 30 phút	Học ở trường (trừ Thứ Bảy, Chủ nhật)
Trưa	
11 giờ - 12 giờ	Ăn trưa
12 giờ - 13 giờ 30 phút	Nghỉ trưa
Chiều	
14 giờ - 16 giờ 30 phút	Học ở trường
16 giờ 30 phút - 17 giờ	Về nhà
17 giờ - 18 giờ	Vệ sinh cá nhân
Tối	
18 giờ - 19 giờ	Giúp mẹ việc nhà
19 giờ - 21 giờ	Làm bài tập, đọc sách
21 giờ	Đi ngủ

(Học sinh có thể có đáp án khác)



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

ĐỀ: 3

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản

Bọ rùa tìm mẹ

Bọ rùa đang ngồi chờ mẹ. Bỗng, nó thấy chị châu chấu có bộ cánh xanh biếc bay ngang bụi cúc. Nó liền lấy giấy bút ra vẽ. Châu chấu nhảy đi, bọ rùa vội đuổi theo nên lạc đường. Bọ rùa oà khóc.

- Sao vậy em? – Một anh kiến hỏi.
- Em tìm mẹ ạ.
- Mẹ em trông thế nào?
- Mẹ em rất đẹp ạ.

Bọ rùa lấy bút vẽ mẹ, kiến xem rồi bảo:

- Mẹ em rất đẹp nhưng anh chưa nhìn thấy bao giờ. Bọ rùa bèn cầm bức vẽ, đứng bên đường.

Con vật nào đi qua, nó cũng hỏi: “Có thấy mẹ em ở đâu không?”. Các con vật đều trả lời không thấy và bảo nó đứng chờ. Chờ một lúc lâu, mệt quá, bọ rùa ngồi phịch xuống, khóc. Bỗng bọ rùa nghe kiến gọi:

- Em à...

Ngẩng đầu lên, nó thấy ong, kiến, rùa, rái cá và cả mẹ nữa. Bọ rùa chạy ào tới, mẹ ôm chặt bọ rùa và bảo:

- Các bạn đưa mẹ tới được đây là nhờ bức vẽ của con.

Theo Gờ-ri-ben (Quentin Greban),
Xuân Mai dịch



Trả lời câu hỏi

1 Bài đọc nói về ai?

- A. Anh kiến
- B. Bọ rùa
- C. Rái cá

2 Vì sao bọ rùa con bị lạc đường?

- A. Vì bọ rùa lo đuổi theo chị châu chấu.
- B. Vì bọ rùa ham chơi.
- C. Vì bọ rùa bay theo chị bướm bướm.

3 Ai đã giúp bọ rùa tìm được mẹ?

- A. Rái cá, châu chấu, rùa
- B. Ong, kiến, rùa, châu chấu
- C. Ong, kiến, rùa, rái cá

4 Nhờ vào đâu mà mọi người giúp bọ rùa tìm được mẹ?

- A. Bức tranh bọ rùa vẽ mẹ
- B. Lời hát ru của mẹ
- C. Mái tóc của mẹ

5 Qua bài đọc, em học được bài gì?

- A. Biết chăm chỉ học tập
- B. Học được tính trung thực
- C. Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ mọi người



II. Luyện từ và câu

1 Điền vần “ng” hay “ngh” vào chỗ trống:

- _____ ôi nhà
- _____ e nhạc
- cá _____ ừ

2 Sắp xếp các từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:

bà nội, cây ruộng, em bé, hiền lành, đồ chót

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	Từ ngữ chỉ hoạt động
-----	-----	-----
-----	-----	-----

3 Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào các chữ in đậm

Các em cần siêng năng tập **thê** dục, tắm **rura** sạch **se** để **giur** gìn sức **khoe**.

4 Đặt 2 theo câu kiểu *Ai là gì?* ?

5 Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong câu:

Mẹ luôn dịu dàng, ân cần.



III. Tập làm văn

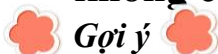
1. Đóng vai nhân vật, nói lời từ chối trong tình huống sau



My: Thứ Bảy mình tổ chức sinh nhật. Bạn đến nhà mình tham gia nhé!

Hùng: _____

2. Ông bà qua nhà dẫn em đi nhà sách nhưng ba mẹ không có ở nhà. Em viết tin nhắn cho ba mẹ biết.



Gợi ý

- Từ ngữ xưng hô (với người mình gửi tin)
- Ví dụ: Bà yêu dấu,
- Nội dung tin cần ngắn gọn (đi đâu?, làm gì?, khi nào về?...)
- Tên của mình (Người nhắn tin)

.....

.....

.....

.....

.....



Trả lời câu hỏi

Đáp án

1 Bài đọc nói về ai?

- A. Anh kiến
- ☒ B. Bọ rùa
- C. Rái cá

2 Vì sao bọ rùa bị lạc đường?

- ☒ A. Vì bọ rùa lo đuổi theo chị châu chấu.
- B. Vì bọ rùa ham chơi.
- C. Vì bọ rùa bay theo chị bướm bướm.

3 Ai đã giúp bọ rùa tìm được mẹ?

- A. Rái cá, châu chấu, rùa
- B. Ong, kiến, rùa, châu chấu
- ☒ C. Ong, kiến, rùa, rái cá

4 Nhờ vào đâu mà mọi người giúp bọ rùa tìm được mẹ?

- ☒ A. Bức tranh bọ rùa vẽ mẹ
- B. Lời hát ru của mẹ
- C. Mái tóc của mẹ

5 Qua bài đọc, em học được bài gì?

- A. Biết chăm chỉ học tập
- B. Học được tính trung thực
- ☒ C. Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ mọi người



II. Luyện từ và câu

1 Điền vần “ng” hay “ngh” vào chỗ trống

- ____ ngôi nhà
- ____ nghệ nhạc
- cá ____ ngừ

2 Sắp xếp các từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:

bà nội, cây ruộng, hoa cúc, hiên lành, đồ chót

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	Từ ngữ chỉ hoạt động
<u>bà nội</u>	<u>hiên lành</u>	<u>cây ruộng</u>
<u>hoa cúc</u>	<u>đồ chót</u>	

3 Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào các chữ in đậm

Các em cần siêng năng tập **thể** dục, tắm **rửa** sạch **sẽ để giữ** gìn sức **khỏe**.

4 Đặt 2 theo câu kiểu Ai là gì? ?

Mẹ là người em yêu nhất

Ba là người mạnh nhất.

(Học sinh có thể có đáp án khác)

5 Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong câu:

Mẹ luôn dịu dàng, ân cần.

Mẹ như thế nào?



III. Tập làm văn

1. Đóng vai nhân vật, nói lời từ chối trong tình huống sau

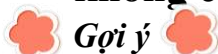


My: Thứ Bảy mình tổ chức sinh nhật. Bạn đến nhà mình tham gia nhé!

Hùng: Mình rất muốn tham gia nhưng hôm đó mình về quê thăm bà.

(Học sinh có thể có đáp án khác)

2. Ông bà qua nhà dẫn em đi nhà sách nhưng ba mẹ không có ở nhà. Em viết tin nhắn cho ba mẹ biết.



Gợi ý

- Từ ngữ xưng hô (với người mình gửi tin)

Ví dụ: Bà ơi,

- Nội dung tin cần ngắn gọn (đi đâu?, làm gì?, khi nào về?...)

- Tên của mình (Người nhắn tin)

Ba mẹ ơi,

Ông bà qua nhà dẫn con đi nhà sách mua sách.

Khoảng 4 giờ chiều con cùng ông bà sẽ về.

Con gái.

Minh Ngọc

(Học sinh có thể có đáp án khác)



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

ĐỀ: 4

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản

Bà nội, bà ngoại (Trích)

Bà ngoại bên quê mẹ
Bà nội bên quê cha.
Cháu yêu cha, yêu mẹ
Và thương cả hai bà.

Bà ngoại chăm làm vườn
Vườn bà bao nhiêu chuối
Yêu cháu, bà trồng na
Chẳng nghĩ mình cao tuổi.

Tết cháu về quê nội
Biết là bà ngoại mong
Theo mẹ sang bên ngoại
Lại thương bà nội trông.

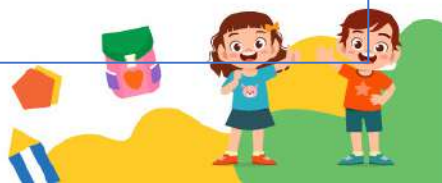
Hai bà hai nguồn sông
Cho phù sa đời cháu
Hai miền quê yêu dấu
Cháu nhớ về thiết tha.

Nguyễn Hoàng Sơn



App HOC247 Kids

kids.hoc247.vn



Trả lời câu hỏi

1 Quê ngoại là bên quê ai?

- A. Quê mẹ
- B. Quê cha
- C. Quê anh

2 Quê nội là bên quê ai?

- A. Quê mẹ
- B. Quê ba
- C. Quê anh

3 Chọn từ ngữ thể hiện tình cảm của cháu với bà nội, bà ngoại trong bài tập đọc?

- A. Thương, thiết tha
- B. Yêu quý, thương
- C. Yêu thương

4 Chi tiết nào cho thấy hai bà rất yêu cháu?

- A. Yêu cháu, bà trồng na
- B. Bà ngoại mong, bà nội trồng
- C. Cả 2 đáp án trên

5 Bài thơ nói về điều gì?

- A. Tình cảm của bạn nhỏ với vườn cây nhà bà.
- B. Tình cảm của bạn nhỏ với bà nội, bà ngoại.
- C. Tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê.



II. Luyện từ và câu

- 1 Sắp xếp các từ chỉ người thân vào nhóm phù hợp:
- ông nội, dì, chú, cậu, bà ngoại

Họ nội	Họ ngoại

- 2 Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả ?

- A. Dịu dàng
- B. Con ngé
- C. Rõ ràng

- 3 Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động có trong câu văn sau:

Sớm tinh mơ, chú gà trống chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ như hai chiếc quạt, vỗ phành phạch, rồi gáy vang : Ò... ó o !"

- 4 Câu “Nước hồ xanh lam, trong veo.” thuộc kiểu câu nào đã học?

- A. Ai là gì?
- B. Ai làm gì?
- C. Ai thế nào?

- 5 Sắp xếp các từ trong câu sau thành câu mới:
- Ông bà chăm sóc con cháu.



III. Tập làm văn

- 1 Em hãy viết lời xin lỗi trong trường hợp:
Em mượn búp bê của bạn nhưng lỡ tay làm
mái tóc búp bê dính bẩn.

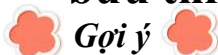


.....

.....

.....

- 2 Nhân dịp năm mới, em hãy viết một tấm
bưu thiếp gửi cho ông bà ở quê.



Gợi ý

- Địa điểm, ngày, tháng, năm
- Lời chào thân thương gửi đến người nhận (gửi cho ai?)
- Nội dung (Viết nhân dịp gì?, gửi lời chúc, tình cảm đến người nhận)
- Người gửi (kí và ghi tên)

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Trả lời câu hỏi

Đáp án

1 Quê ngoại là bên quê ai?

- ☒ A. Quê mẹ
- B. Quê cha
- C. Quê anh

2 Quê nội là bên quê ai?

- A. Quê mẹ
- ☒ B. Quê ba
- C. Quê anh

3 Chọn từ ngữ thể hiện tình cảm của cháu với bà nội, bà ngoại trong bài tập đọc?

- ☒ A. Thương, thiết tha
- B. Yêu quý, thương
- C. Yêu thương

4 Chi tiết nào cho thấy hai bà rất yêu cháu?

- A. Yêu cháu, bà trồng na
- B. Bà ngoại mong, bà nội trông
- ☒ C. Cả 2 đáp án trên

5 Bài thơ nói về điều gì?

- A. Tình cảm của bạn nhỏ với vườn cây nhà bà.
- ☒ B. Tình cảm của bạn nhỏ với bà nội, bà ngoại.
- C. Tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê.



II. Luyện từ và câu

- 1 Sắp xếp các từ chỉ người thân vào nhóm phù hợp:
- ông nội, dì, chú, cậu, bà ngoại

Họ nội	Họ ngoại
ông nội, chú	dì, cậu, bà ngoại

- 2 Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả ?

A. Dịu dàng

☒ B. Con ngé → Con **nghe**

C. Rõ ràng

- 3 Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động có trong câu văn sau:

Sớm tinh mơ, chú gà trống chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ như hai chiếc quạt, vỗ phành phạch, rồi gáy vang : Ò... ó o !"

- 4 Câu “Nước hồ xanh lam, trong veo.” thuộc kiểu câu nào đã học?

A. Ai là gì?

B. Ai làm gì?

☒ C. Ai thế nào?

- 5 Sắp xếp các từ trong câu sau thành câu mới:

Ông bà chăm sóc con cháu.

Con cháu chăm sóc ông bà.



III. Tập làm văn

- 1 Em hãy viết lời xin lỗi trong trường hợp:
Em mượn búp bê của bạn nhưng lỡ tay làm
mái tóc búp bê dính bẩn.



Mình xin lỗi bạn. Mình sẽ gội đầu cho búp bê để không
còn vết bẩn.

(Học sinh có thể có đáp án khác)

- 2 Nhân dịp sắp qua năm mới, em hãy viết một
tấm bưu thiếp gửi cho ông bà ở quê.



Gợi ý

- Địa điểm, ngày, tháng, năm
- Lời chào thân thương gửi đến người nhận (gửi cho ai?)
- Nội dung (Viết nhân dịp gì?, gửi lời chúc, tình cảm đến người nhận)
- Người gửi (kí và ghi tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2021.
Ông bà yêu dấu!
Sắp qua năm mới, con chúc ông bà có thêm nhiều sức khỏe
và luôn vui vẻ.

Cháu yêu

Nguyễn Minh Anh

(Học sinh có thể có đáp án khác)



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT 2

ĐỀ: 5

I. ĐỌC HIỂU



Đọc văn bản

Cô gió

Người ta gọi cô là gió. Việc của cô là đi khắp đó đây. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô đi đến đâu ai cũng biết ngay:

- Cô gió kia!

Cô cất tiếng chào những bông hoa, những lá cò, chào những con thuyền, những chong chóng đang quay... Cô cất tiếng hát:

Tôi là ngọn gió

Ở khắp mọi nơi

Công việc của tôi

Không bao giờ nghỉ...

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao. Hình dáng của cô là ở những việc có ích mà cô làm cho người khác. Dù không trông thấy cô, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: gió!

Theo Xuân Quỳnh



App HOC247 Kids



kids.hoc247.vn



Trả lời câu hỏi

1 Cô gió giúp mọi người làm gì?

- A. Giúp những chiếc thuyền đi nhanh hơn
- B. Đưa mây về làm mưa trên miền đất khô hạn
- C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

2 Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

Cô gió đi đến đâu ai cũng biết ngay dù cô không có

- A. hình dáng, màu sắc
- B. hương thơm
- C. hình dáng, hương thơm

3 Trên đường đi, cô gió chào những ai?

- A. Lá cờ, con thuyền, chong chóng
- B. Bông hoa, lá cờ, con thuyền, chong chóng
- C. Đám mây, lá cờ, bông hoa, chong chóng

4 Vì sao ai cũng yêu quý cô gió?

- A. Vì cô làm những việc có ích cho người khác.
- B. Vì cô không có hình dáng, màu sắc.
- C. Vì cô mang mây đến làm mưa.

5 Bài học nhắn nhủ với em điều gì?

- A. Yêu đời, ca hát mọi nơi
- B. Vui chơi khắp nơi, khám phá thế giới
- C. Yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi và làm nhiều việc có ích



II. Luyện từ và câu

1 Tìm 3 từ chỉ: sự vật, hoạt động, đặc điểm.

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ đặc điểm	Từ chỉ hoạt động

2 Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. Chuôn đồng hồ
- B. Chia sẻ
- C. Ngồi học

3 Chọn “ch/tr” để điền vào chỗ chấm

...ong đầm gò đẹp bằng sen
 Lá xanh bông ...ắng lại chen nhị vàng
 Nhị vàng bông trắng lá xanh
 Gần bùn mà ...ắng hôi tanh mùi bùn.

4 Đặt dấu chấm vào cuối câu thích hợp:

- a) Em là học sinh lớp Hai ☐
- b) Khi nào bà đi công tác về ☐
- c) Mẹ nấu ăn dưới bếp ☐

5 Đặt 1 câu thể hiện tình cảm của con với cha mẹ.



III. Tập làm văn

- 1 Em hãy đóng vai nhân vật và viết lời khen trong tình huống:
Em nhìn thấy bức tranh bạn Nhi vẽ rất đẹp.



- 2 Em hãy chọn tên phù hợp cho bức tranh sau:



- A. Sum họp đón giao thừa
- B. Gia đình vui vẻ
- C. Bàn tiệc gia đình



Trả lời câu hỏi

Đáp án

1 Cô gió giúp mọi người làm gì?

- A. Giúp những chiếc thuyền đi nhanh hơn
- B. Đưa mây về làm mưa trên miền đất khô hạn
- ☒ C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

2 Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

Cô gió đi đến đâu ai cũng biết ngay dù cô không có

- ☒ A. hình dáng, màu sắc
- B. hương thơm
- C. hình dáng, hương thơm

3 Trên đường đi, cô gió chào những ai?

- A. Lá cờ, con thuyền, chong chóng
- ☒ B. Bông hoa, lá cờ, con thuyền, chong chóng
- C. Đám mây, lá cờ, bông hoa, chong chóng

4 Vì sao ai cũng yêu quý cô gió?

- ☒ A. Vì cô làm những việc có ích cho người khác.
- B. Vì cô không có hình dáng, màu sắc.
- C. Vì cô mang mây đến làm mưa.

5 Bài học nhắn nhủ với em điều gì?

- A. Yêu đời, ca hát mọi nơi
- B. Vui chơi khắp nơi, khám phá thế giới
- ☒ C. Yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi và làm nhiều việc có ích



II. Luyện từ và câu

1 Tìm 3 từ chỉ: sự vật, hoạt động, đặc điểm.

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ đặc điểm	Từ chỉ hoạt động
bà, con mèo, cây cau	ngọt, xanh lá lễ phép	chạy, nhảy, vượn

(Học sinh có thể có đáp án khác)

2 Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả ?

- A. Chuôn đồng hồ → Chuông đồng hồ
B. Chia sẻ
C. Ngồi học

3 Em hãy chọn âm đầu “ch/tr” thích hợp để điền vào chỗ chấm.

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

4 Đặt dấu chấm vào cuối câu thích hợp

a) Em là học sinh lớp Hai ☒

b) Khi nào bà đi công tác về ☐

c) Mẹ nấu ăn dưới bếp ☒

5 Đặt 1 câu thể hiện tình cảm của con với cha mẹ.

Con yêu cha mẹ.

(Học sinh có thể có đáp án khác)



III. Tập làm văn

- 1 Em hãy đóng vai nhân vật và viết lời khen trong tình huống:
Em nhìn thấy bức tranh bạn Nhi vẽ rất đẹp.



Bạn vẽ đẹp quá!

(Học sinh có thể có đáp án khác)

- 2 Em hãy chọn tên phù hợp cho bức tranh sau:



- ☒ A. Sum họp đón giao thừa
B. Gia đình vui vẻ
C. Bàn tiệc gia đình



UNIT 1

VOCABULARY: FAMILY MEMBERS



grandpa



grandma



mom



dad



brother



sister



STRUCTURE: What color is it?

Is it your mom?

Yes, it is.

Is it your dad?

No, it isn't.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS



octopus



orange



App HOC247 Kids

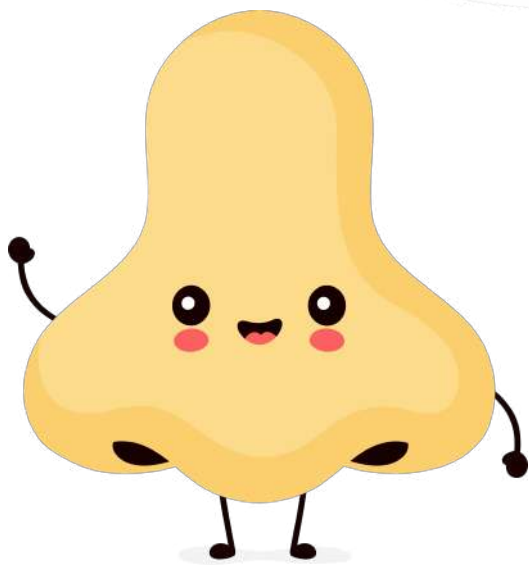


Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS

N n



nose



neck



App HOC247 Kids

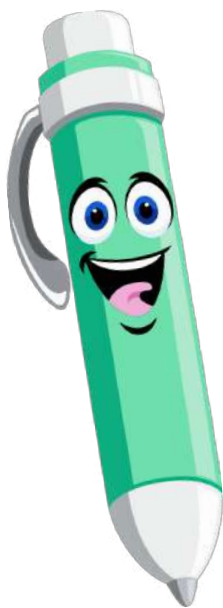


Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS

P p



pen



panda



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



NUMBERS

11

eleven

12

twelve



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



UNIT 2

VOCABULARY: FEELINGS



happy



sad



hungry



thirsty



hot



cold



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



STRUCTURE

He's happy.



He's sad.

He's hungry.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



STRUCTURE: What's this?

She's thirsty.



She's hot.



She's cold.



SOUNDS AND LETTERS

Q q



queen



quiet



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS

R r



river

rainbow



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS

S s



sock



sofa



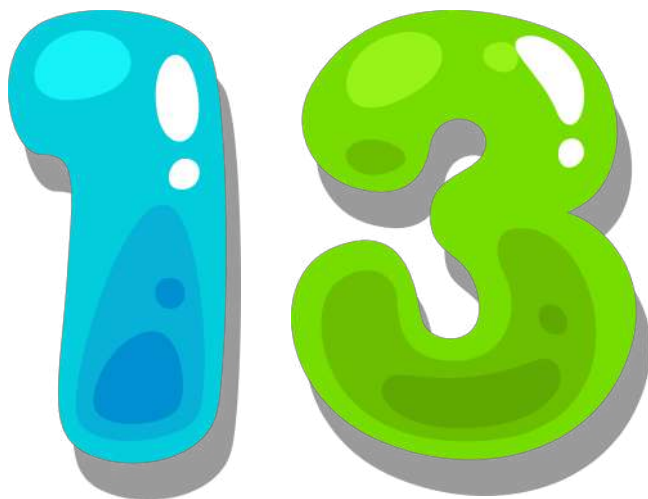
App HOC247 Kids



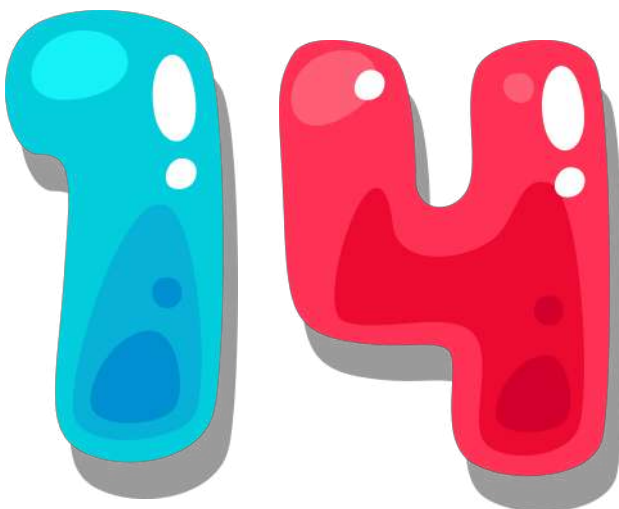
Kids.hoc247.vn



NUMBERS



Thirteen



fourteen



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



UNIT 3

VOCABULARY: CLOTHES



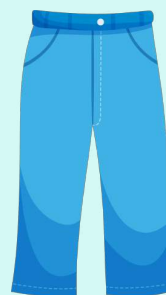
dress



socks



T-shirt



pants



shorts



shoes



App HOC247 Kids



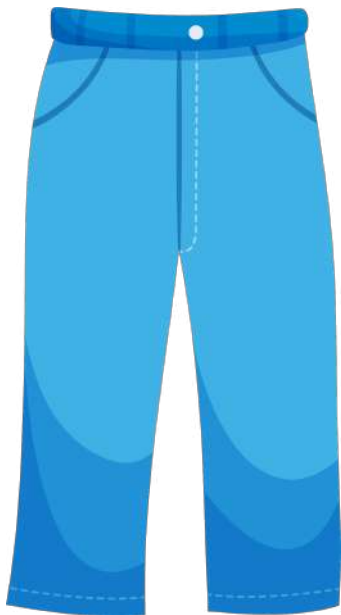
Kids.hoc247.vn



STRUCTURE

Are these his pants?

Yes, they are.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



STRUCTURE

Are these his shoes?

No, they aren't.



STRUCTURE

Are these her dress?

Yes, they are.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



STRUCTURE

Are these her shorts?

No, they aren't.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS

T t



towel

turtle



App HOC247 Kids

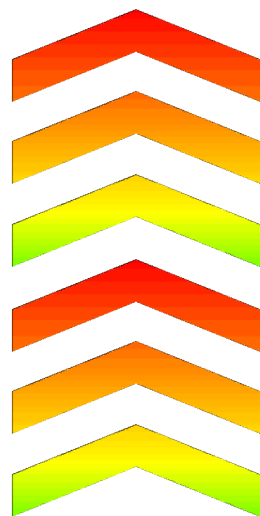


Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS

U u



umbrella

up



App HOC247 Kids

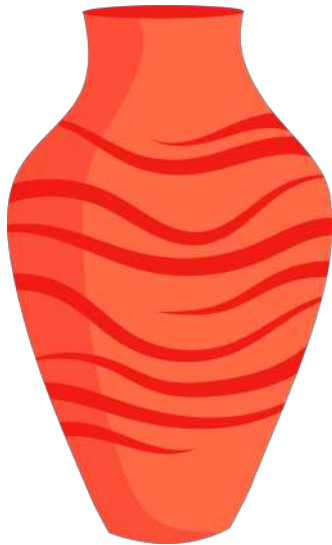


Kids.hoc247.vn



SOUNDS AND LETTERS

V v



vase



violin



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



NUMBERS

15

fifteen

16

sixteen



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 1



Match the picture with the correct word

1



2



3



4



A

dad

B

mom

C

grandma

D

grandpa



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 1



Reorder letters to make a correct word



1. s s r d e

.....



2. o c k s s

.....



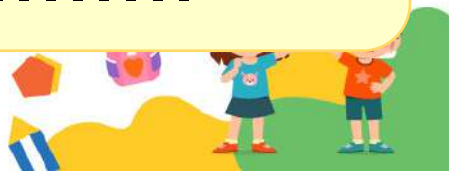
3. r o a n g e

.....



4. o s e n

.....



TEST 1



Choose the correct answer to fill in the blank

1. She's ...

- A . thirsty
- B. hungry



2. He's ...

- A . hot
- B. cold



3. He' s ...

- A . happy
- B. sad



4. She's ...

- A . sad
- B. thirsty



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 1

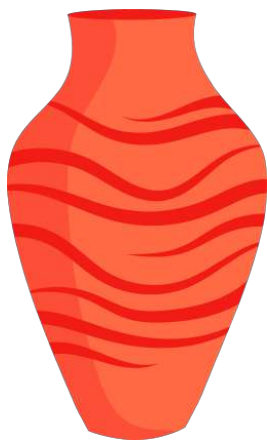


Circle the correct initial sound



o

p



u

v



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 1



Choose the correct initial sound



t

v



p

q



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 1



Count and choose the correct answer

1. How many T - shirts are there?

A. There are sixteen T – shirts.

B. There are fifteen T – shirts.



2. How many oranges are there?

A. There are thirteen oranges.

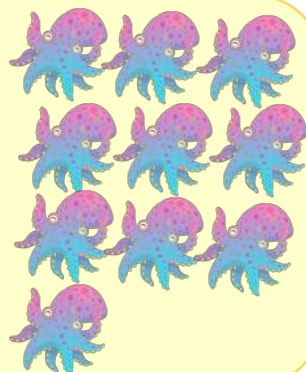
B. There are twelve oranges.



3. How many octopuses are there?

A. There are eleven octopuses.

B. There are twelve octopuses.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 2



Match the picture with the correct word

1

13

2

14

3

11

4

12

A

eleven

B

twelve

C

thirteen

D

fourteen



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 2



Reorder letters to make a correct word

16

1. x i s e e n t

.....



2. a i n r b o w

.....



3. u i t e q

.....



4. a n p a d

.....



TEST 2



Choose the correct answer

1. Are these her dresses?

- A . Yes, they are.
- B. No, they aren't.



2. Are these his shorts?

.....

- A . Yes, they are.
- B. No, they aren't.



3. Are these her T-shirts?

- A . Yes, they are.
- B. No, they aren't.



4. Are these his shoes?

- A . Yes, they are.
- B. No, they aren't.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 2



Write the letter for each picture



_ueen



_ainbow



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 2



Write the letter for each picture



__iolin



__ase



App HOC247 Kids



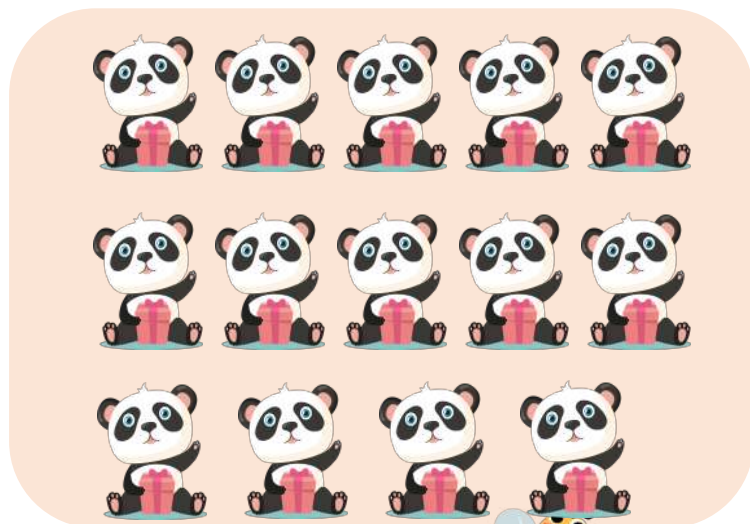
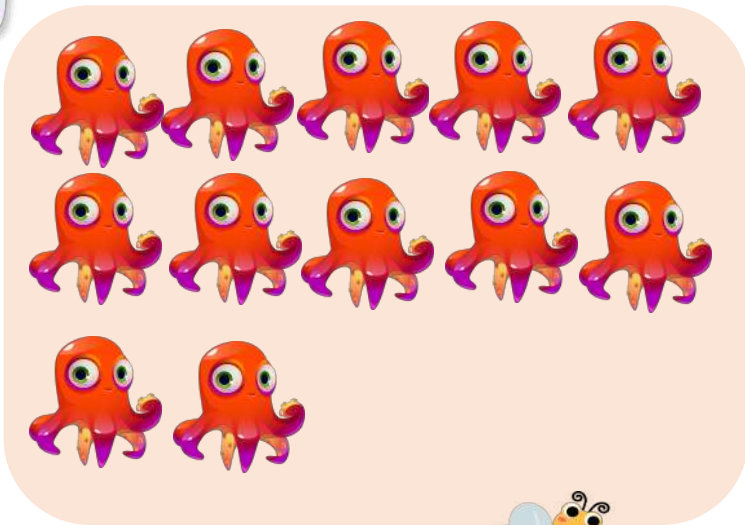
Kids.hoc247.vn



TEST 2



Count and choose the correct number



Web

Kids.hoc247.vn



TEST 3



Match the picture with the correct word

1



2



3



4



A

dad

B

mom

C

grandma

D

grandpa



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 3

2

Circle the correct word



1. dress / T-shirts



2. shorts / pants



3. shoes / shocks



4. hat / umbrella



TEST 3



Choose the correct answer

1. What animal is it?

It's a

- A . panda
- B. turtle



2. What's this?

.....

- A . It's a towel.
- B. It's a pillow.



3. Is this her dress?

- A . Yes, it is.
- B. No, it isn't.



4. Is this his T-shirt?

- A . Yes, they are.
- B. No, they aren't.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 3



Circle the beginning sound



A

n

B

o

C

p

D

q



A

v

B

u

C

t

D

s



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 3



Circle the beginning sound



A

B

C

D

n

o

p

q



A

B

C

D

v

u

t

s



App HOC247 Kids



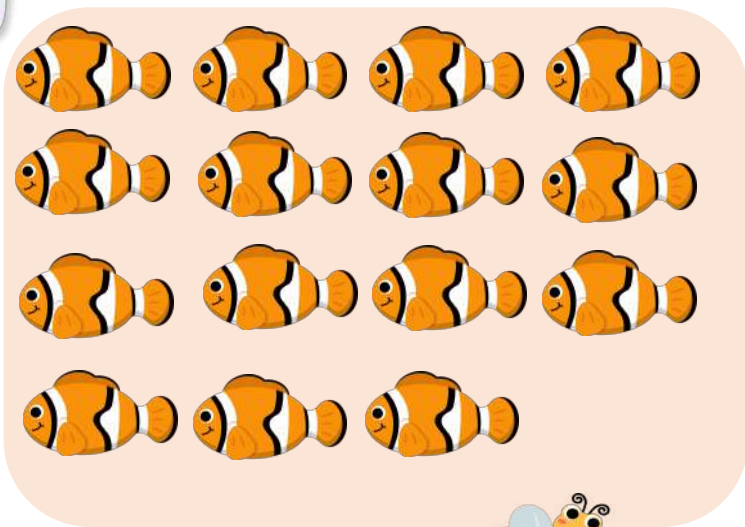
Kids.hoc247.vn



TEST 3



Count and choose the correct number



Web

Kids.hoc247.vn



TEST 4

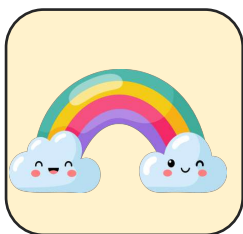


Match the picture with the correct word

1



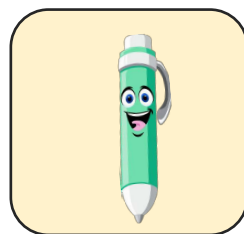
2



3



4



A

orange

B

rainbow

C

pen

D

cold



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 4



Circle the correct word



1. sock / sofa



2. rainbow / river



3. queen / quiet



4. vase / violin



TEST 4



Choose the correct answer

1. Are these her pants?

A . Yes, they are.

B. No, they aren't.



2. Are these his shorts?

.....

A . Yes, they are.

B. No, they aren't.



3. Are these her socks?

A . Yes, they are.

B. No, they aren't.



4. Are these his shoes?

A . Yes, they are.

B. No, they aren't.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 4



Choose the odd-one-out.

1



A



B



C



D

2



A



B



C



D

3



A



B



C



D



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 5



Match the picture with the correct word

1



A

happy

2



B

sad

3



C

hot

4



D

hungry

5



E

thirsty

6



F

cold



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 5

2

Choose the beginning sound



A

n

B

o

C

p

D

q



A

v

B

r

C

t

D

s



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 5

2

Circle the beginning sound



A

n

B

o

C

p

D

q



A

v

B

r

C

t

D

s



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 5



Put the letters in the correct order



1. o m m



2. d d a



3. g r a n d a p



4. m a g r a n d



TEST 5



Choose the correct picture

1. The dog's happy.



2. The rabbit's sad.



3. She's hot.



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



TEST 5



Choose the correct picture

4. He's thirsty.

A



B



5. He's cold.

A



B



6. He's hungry.

A



B



App HOC247 Kids



Kids.hoc247.vn



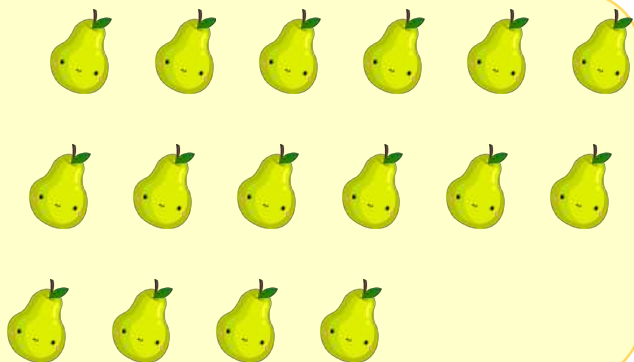
TEST 5



Count and choose the correct answer

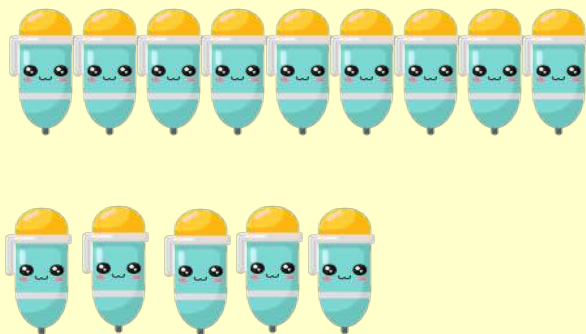
1. How many pears?

- A. fifteen pears
- B. sixteen pears



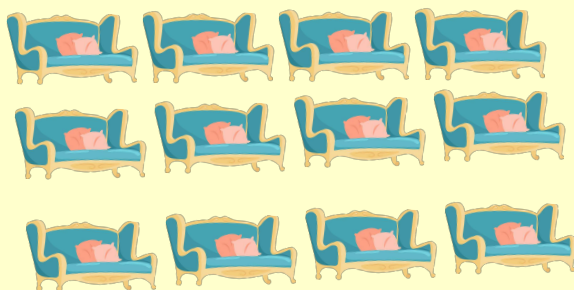
2. How many pens?

- A. thirteen pens
- B. fourteen pens



3. How many sofas?

- A. eleven sofas
- B. twelve sofas



TEST 1

TASK 1.

- 1B
- 2D
- 3A
- 4C

TASK 2

- 1. dress
- 2. socks
- 3. orange
- 4. nose

TASK 3

- 1A
- 2B
- 3A
- 4A

TASK 4

- 1. Circle letter p
Circle letter v
- 2. Circle letter b
Circle letter q

TASK 5

- 1B
- 2B
- 3A



TEST 2

TASK 1.

- 1C
- 2D
- 3A
- 4B

TASK 2

- 1. sixteen
- 2. rainbow
- 3. quiet
- 4. panda

TASK 3

- 1A
- 2A
- 3B
- 4A

TASK 4

q-queen ; r – rainbow
:v – violin ; v - vase

TASK 5

- 1B
- 2B



TEST 3

TASK 1.

- 1B
- 2D
- 3A
- 4C

TASK 2

- 1. dress
- 2. pants
- 3. shoes
- 4. umbrella

TASK 3

- 1B
- 2A
- 3A
- 4A

TASK 4

- 1C
- 2A
- 3C
- 4B

TASK 5

- 1A
- 2B



TEST 4

TASK 1.

- 1B
- 2D
- 3A
- 4C

TASK 2

- 1. sofa
- 2. rainbow
- 3. queen
- 4. vase

TASK 3

- 1B
- 2A
- 3B
- 4B

TASK 4

- 1D
- 2B
- 3C



TASK 1.

- 1F
- 2C
- 3B
- 4A
- 5D
- 6E

TASK 2

- 1A
- 2B
- 3D
- 4D

TASK 3

- 1. Mom
- 2. Dad
- 3. grandpa
- 4. grandma

TASK 4

- 1B
- 2B
- 3B
- 4A
- 5A
- 6A

TASK 5

- 1B
- 2B
- 3B



NỀN TẢNG HỌC ONLINE #1

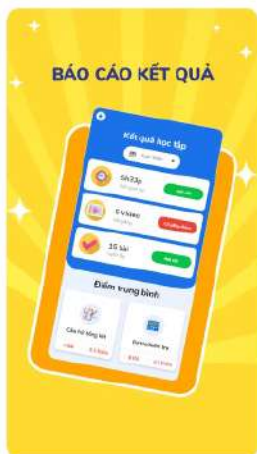
Dành cho học sinh Tiểu học

Phát triển tư duy toàn diện cho Trẻ



Nền tảng học Online #1 HOC 247 Kids được thiết kế riêng cho học sinh tiểu học trên giao diện website <https://kids.hoc247.vn> và ứng dụng trên **iOS, Android**. HOC247 Kids sẽ cung cấp kiến thức trọng tâm thông qua các bài giảng với thời lượng không quá 10 phút, hình ảnh minh họa trực quan, các video hoạt hình vui tươi, sống động cùng giao diện thân thiện và dễ dàng sử dụng.

Chương trình giảng dạy sẽ đầy đủ các môn: **Toán, tiếng Việt, tiếng Anh và Khoa học** theo chương trình mới của Bộ giáo dục và các khoá học nâng cao như: **Toán nâng cao, Toán tư duy Singapore, Lập trình Scratch, Trí tuệ cảm xúc, Science, English+** (với các cấp độ Starters/Movers/Flyers) và **luyện phát âm chuẩn Phonics** với **100% giáo viên nước ngoài**.



Quét mã QR tải **APP HOC247 Kids**

Học Online

